TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN U MINH,** TỈNH CÀ MAU	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **02**/2018/HS-ST
Ngày: 16 – 01 – 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN U MINH, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trịnh Xuân Miễn
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hải Hưng
Bà Trần Lệ Chi

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Ngô Giang Nam, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện U Minh tham gia phiên tòa*:** Ông Trần Văn Hên - Kiểm sát viên.

Trong ngày 16 tháng 01 năm 2018 tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 40/2017/TLST-HS ngày 24 tháng 11năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 247/2017/HSST-QĐ ngày 19 tháng 12 năm 2017 đối với bị cáo:

P – sinh năm 1970, tại xã Vĩnh Mỹ B, huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: huyện U Minh, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hoá: 01/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông T và bà K; vợ H; con 03 người, lớn 19 tuổi, nhỏ 15 tuổi; tiền sự: không; tiền án: không; nhân thân: Năm 1998 bị Tòa án nhân dân huyện U Minh xử phạt 09 tháng tù về tội trộm cắp tài sản tại bản án số 31/1998/HSST ngày 20/7/1998, chấp hành xong hình phạt tù ngày 21/11/1998; bị tạm giam ngày 07/8/2017 cho đến nay; bị cáo có mặt.

Bị hại: **T** – sinh năm 2000
Nơi cư trú: huyện U Minh, tỉnh Cà Mau; vắng mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại: Ông **Trần Trung Kiệt**, là Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Cà Mau; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

P là cha ruột (cha đẽ) của T, khoảng thời gian từ giữa tháng 5/2017 đến ngày 03/6/2017, P đã 04 lần thực hiện hành vi hiếp dâm T, cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Khoảng giữa tháng 5/2017 P đi chơi về đến nhà khoảng 22 giờ, mọi người đã ngũ, P thấy T nằm trên võng mặc đồ bó sát cơ thể làm P ham muốn tình dục, P muốn giao cấu với T. P kêu T vào phòng ngủ, thấy T vào mùng P chui theo và ôm T. T nói: "Cha làm gì kì vậy?", P nói: "Mày mà la lên tao giết mày", một tay P cởi quần T, còn tay kia đè không cho chống cự. T tiếp tục nói: "Cha làm gì kì vậy?" và dùng chân đạp nhưng P đè T xuống giao cấu được với T. Giao cấu xong, P lấy sợi dây dù trên sào quần áo trong phòng của T cầm trên tay nói: "Mày mà nói với ai tao trói mày lại giết mày", sau đó P đi ngủ.

Lần thứ hai: Cách lần thứ nhất khoảng 06 đến 07 ngày, P đi chơi về đến nhà khoảng 1 – 2 giờ đêm. Mọi người đã ngũ, P đi vào phòng của T nói: "T ơi mày ra đây cha biểu cái coi". T đi ra nhà sau rửa mặt, P bật đèn pin điện thoại lên và nói: "Mày đi ra vườn tao biểu cái coi", T nói: "Tối thui mà đi đâu giờ này", P nói: "Mày đi đi hỏi gì", lúc này P đi sau rọi đèn cho T đi trước, khi đến sau hậu vườn, P kêu T ngồi xuống, T không ngồi, P nắm kéo T nằm xuống cởi quần và giao cấu với T đến khi thoả mãn. Giao cấu xong, P dọa: "Mày mà nói ra với ai là tao giết mày".

Lần thứ ba: Cách lần thứ hai 04 đến 05 ngày, P đi chơi về đến nhà khoảng 24 giờ. Mọi người đã ngũ, P đến phòng ngũ của T nói: "Mày ra đây tao biểu coi", sau đó P ra võng nhà sau nằm. T đi ra đứng gần võng thì P nắm tay kéo ngồi nằm xuống gạch P cởi quần của T và giao cấu cho đến khi thoả mãn.

Lần thứ tư: Cách lần thứ ba khoảng 03 đến 04 ngày, P đi chơi về nhà khoảng 24 giờ, P đến phòng T kêu: "T ơi mày ra đây tao biểu cái coi". P ra nhà sau nằm võng. T đi ra đứng gần võng, P kêu T ngồi xuống, T ngồi nhưng T không nằm, P lấy tay đẩy T nằm xuống, P tiến hành giao cấu với T cho đến khi thoả mãn.

Lần thứ 5: Ngày 03/6/2017 chỉ có P và T ở nhà. P đi chơi về nhà khoảng 24 giờ đến phòng T kêu: "T ơi mày ra đây tao biểu cái coi", P đi ra nhà sau nằm võng đợi để tiếp tục giao cấu với T như các lần trước. Sợ P tiếp tục giao cấu nên T bỏ đi sang Trung tâm y tế xã trốn. Sáng ngày 04/6/2017, T điện thoại báo cho bà H kể lại toàn bộ sự việc. Đến ngày 26/7/2017 bà H báo cho ông Ha là anh ruột bà H biết, sau đó ông Ha đến Công an xã trình báo sự việc.

Giám định pháp y đối với T ngày 11/8/2017, kết luận: Màng trinh dạng vòng, dãn rộng. Rách cũ các vị trí 3 giờ và 9 giờ.

Quá trình điều tra Cơ quan điều tra thu giữ: 01 cây dao *(loại dao mác, dài 50cm, cán gỗ dài 25cm, lưỡi bằng kim loại dài 25cm, bề rộng lưỡi dao 4,8cm)*; 01 sợi dây màu xanh *(loại dây dù)* dài 02m; 01 sợi dây màu xanh *(loại dây dù)* dài 1,95m; 01 chiếc mền vải có bông màu trắng đỏ *(kích thước 1,6m x 2,3m)*. Các vật chứng trên hiện nay do Chi cục Thi hành án dân sự huyện U Minh quản lý.

Bị hại yêu cầu xử lý hình sự P theo quy định của pháp luật, không yêu cầu bồi thường dân sự.

Cáo trạng số: 39/KSĐT-TA ngày 23 tháng 11 năm 2017, Viện kiểm sát nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau truy tố bị cáo P về tội " Hiếp dâm " theo điểm d, e khoản 2 Điều 111 của Bộ luật hình sự đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Tại phiên tòa, Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm d, e khoản 2 Điều 111 và điểm p khoản 1 và 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009, xử phạt P từ 10 năm đến 12 năm tù về tội Hiếp dâm; Tịch thu tiêu hủy các vật chứng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục của Bộ luật tố tụng hình sự quy định. Quá trình tiến hành tố tụng không có ai khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan cũng như người tiến hành tố tụng. Chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thu thập, gia đình bị hại cung cấp đều hợp pháp và đúng trình tự tố tụng.

[2] Tại phiên tòa bị cáo P thừa nhận: Khoảng thời gian từ giữa tháng 5/2017 đến ngày 03/6/2017, bị cáo P đã 04 lần thực hiện hành vi quan hệ tình dục với T. Trong khoảng thời gian bị cáo thực hiện quan hệ giao cấu với T, có lần chỉ có bị cáo và T ăn cơm bị cáo đã chỉ vào cây dao trên bếp và nói: Nếu T mà nói với ai việc bị cáo giao cấu sẽ bị giết chết.

Bị cáo thừa nhận lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra là do bị cáo tự khai và đúng với sự việc xảy ra. Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận: Lần thứ nhất, trước khi quan hệ tình dục bị cáo có dọa nếu T la lên là bị cáo giết chết. Quan hệ xong bị cáo tiếp tục dọa: nếu cho người khác biết sẽ bị giết chết. Các lần sau, sau khi quan hệ tình dục xong bị cáo đều có dọa, nếu nói cho người khác biết việc bị cáo quan hệ tình dục sẽ bị giết chết. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, nhân chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường, kết luận giám định pháp y đối với bị hại; phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với các chứng cứ khác có tại hồ sơ mà cơ quan điều tra thu thập được. Hành vi giao cấu của bị cáo là hành vi hiếp dâm. Bởi lẽ: việc bị cáo giao cấu với T là trái ý muốn của T. Việc bị hại T không dám chống cự quyết liệt và báo với người khác là do sợ bị giết chết. Vì trước khi quan hệ tình dục cũng như sau khi quan hệ tình dục P đều đe dọa giết chết nếu cho người khác biết. Bị cáo đã quan hệ tình dục với T nhiều lần, bị hại T lại là con ruột (con đẻ) của bị cáo. Do đó hành vi giao cấu của bị cáo P đã phạm vào tội hiếp dâm với tình tiết định khung tăng nặng là phạm tội nhiều lần; có tính chất loạn luân theo điểm d, e khoản 2 Điều 111 của Bộ luật hình sự đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009 đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố.

[3] Xét tính chất và mức độ phạm tội mà bị cáo gây ra là rất nghiêm trọng, là nguy hiểm cho xã hội. Chỉ vì nhục dục mà bị cáo bất chấp pháp luật, bất chấp đạo lý làm người. Nguyên nhân do ham muốn tình dục mà bị cáo đã không còn phân biệt đúng, sai; phải trái. Mục đích và động cơ phạm tội của bị cáo là để thỏa mãn nhu cầu tình dục bản thân. Do đó cần có mức án thật nghiêm khắc mới đủ thời gian để cải tạo bị cáo. Song có xem xét bị cáo thành khẩn khai báo; người bị hại có đơn xin giãm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó các tình tiết trên được xem cân nhất trong lượng hình phạt cho bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu gì về bồi thường thiệt hại cho bị hại.

[5] Về xử lý vật chứng: 01 cây dao *(loại dao mác, dài 50cm, cán gỗ dài 25cm, lưỡi bằng kim loại dài 25cm, bề rộng lưỡi dao 4,8cm)*; 01 sợi dây màu xanh *(loại dây dù)* dài 02m; 01 sợi dây màu xanh *(loại dây dù)* dài 1,95m; 01 chiếc mền vải có bông màu trắng đỏ *(kích thước 1,6m x 2,3m)*. Những vật chứng này trong quá trình thực hiện tội phạm bị cáo có sử dụng để dọa bị hại, các vật chứng này giá trị sử dụng không đáng kể nên tịch thu tiêu hủy. Các vật chứng trên hiện nay do Chi cục Thi hành án dân sự huyện U Minh quản lý.

[6] Về án phí hình sự sơ thẩm: Tại khoản 2 Điều 199 Bộ luật tố tụng hình sự quy định: Người bị kết án phải chịu án phí theo quy định của Tòa án; tại điểm a khoản 1 Điều 23 – Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 – 12 – 2016 quy định: Người bị kết án phải chịu án phí hình sự sơ thẩm; do đó Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Áp dụng điểm d, e khoản 2 Điều 111; điểm p khoản 1, khoản 2 điều 46 của Bộ luật hình đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009; khoản 1 Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tuyên xử: P phạm tội: "Hiếp dâm".

Tuyên phạt: P 10 năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 07 – 8 – 2017.

[2] Áp dụng điểm c khoản 2 và khoản 1 Điều 106; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 – Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 – 12 – 2016.

- Tịch thu tiêu huỷ 01 cây dao *(loại dao mác, dài 50cm, cán gỗ dài 25cm, lưỡi bằng kim loại dài 25cm, bề rộng lưỡi dao 4,8cm)*; 01 sợi dây màu xanh *(loại dây dù)* dài 02m; 01 sợi dây màu xanh *(loại dây dù)* dài 1,95m; 01 chiếc mền vải có bông màu trắng đỏ *(kích thước 1,6m x 2,3m)*.

- Buộc P phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng.

[3] P có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày tống đạt hợp lệ bản án.

Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Bị cáo, bị hại;
- VKSND huyện U Minh;
- VKSND tỉnh Cà Mau;
- Cơ quan Điều tra CA. U Minh;
- Cơ quan THA HS huyện U Minh;
- Nhà Tạm giữ CA.U Minh;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VT.Tòa án U Minh.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Trịnh Xuân Miễn